TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 105/2020/HS-PT
Ngày: 25-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thu Trang;

Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Khúc Tân Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 195/2019/TLPT-HS ngày 24-12-2019 đối với bị cáo Trần Văn G và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2019/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn G; sinh ngày 10-6-1997, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp G1, xã G2, huyện G3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Phụ gia đình; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T, sinh năm 1966 và bà Trần Thị T, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-5-2018 đến ngày 18-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, *(có mặt)*.

2. Trần Văn N; sinh năm 1993, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp N2, xã G2, huyện G3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân đã nghỉ việc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T, sinh năm 1966 và bà Trần Thị T, sinh năm 1970; vợ: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1995; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-5-2018 đến ngày 18-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, *(có mặt).*

3. Bế Văn L; sinh ngày 19-5-1997, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp L1, xã L2, huyện L3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân đã nghỉ việc; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; von ông: Bế Văn H, sinh năm 1972 và bà Lèo Thị T, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-5-2018 đến ngày 18-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, *(có mặt).*

4. Trần Văn P; sinh năm 1996, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp G1, xã G2, huyện G3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân đã nghỉ việc; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T, sinh năm 1966 và bà Trần Thị T, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-5-2018 đến ngày 18-01-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, *(có mặt).*

5. Trần Văn A; sinh ngày 10-6-1997, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Tổ 2, ấp G1, xã G2, huyện G3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T, sinh năm 1966 và bà Trần Thị T, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại, *(có mặt)*..

6. Châu Minh C; sinh ngày 30-9-1994, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp G1, xã G2, huyện G3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Châu Việt H, sinh năm 1964 và bà Trần Thị L, sinh năm 1969; vợ: Nguyễn Thị Thùy L (đăng ký kết hôn năm 2019), con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại, *(có mặt)*.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị L – Công ty Luật hợp danh Tạ Nguyệt Thanh, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. *(có mặt)*.

Bị hại:

1/ Anh Lê Nhựt T, sinh năm 1995. *(có mặt)*.

Địa chỉ: ấp N2, xã G2, huyện G3, tỉnh Tây Ninh.

2/ Anh Đặng Lý H (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại H: Bà Lý Thị G, sinh năm 1960 và ông Đặng Văn B, sinh năm 1960.

Bà G, ông B có cùng địa chỉ: ấp G1, xã G2, huyện G3, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà G và ông B: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1959. *(có mặt)*.

Địa chỉ: số 62/1 Phan Đăng Lưu, khu phố 1, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại H:

1/ Luật sư Vương Sơn H – Văn phòng luật sư Song Hà Luật, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh. *(có mặt)*.

2/ Luật sư Nguyễn Văn Th – Công ty Luật Pháp Tâm, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh. *(có mặt)*.

Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Đặng T, sinh năm 1992*;* cư trú tại: Ấp 3, xã T1, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh *(có mặt)*.

2/ Anh Đoàn Duy A, sinh năm 1992; cư trú tại: ấp A1, xã A2, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. *(có mặt)*.

3/ Anh Lê Châu S, sinh năm 1988; cư trú tại: ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi, huyện G3, tỉnh Tây Ninh. (*vắng mặt).*

4/ Anh Đặng Công P, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp G1, xã G2, huyện G3, tỉnh Tây Ninh. *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27-5-2018, Trần Văn G điều khiển xe mô tô biển số: 70E1-385.17 từ nhà đến công ty Gainlucky thuộc khu công nghiệp Phước Đông-Bời Lời làm việc. Khi G điều khiển xe chạy đến ấp Khởi Trung, xã Cầu Khởi, huyện G3, tỉnh Tây Ninh thì bị Đặng Lý H điều khiển xe mô tô biển số: 70E1-163.37 chở Lê Nhựt T chặn xe và dùng tay đánh. G bỏ xe chạy vào quán nước của anh Lê Châu S gần đó, H và T đuổi theo; T dùng nón bảo hiểm mang theo đánh trúng tay G 01 cái và H chạy đến giật nón bảo hiểm của G, G cầm ghế định đánh lại thì được anh Sa can ngăn, H lấy nón bảo hiểm của G rồi chở T bỏ đi.

Sau đó, G điện thoại nói cho Trần Văn P, Trần Văn N và Châu Minh C biết việc bị H và T chặn đánh. G kêu C chạy sang nhà H xem H có về nhà không, thì C qua nhà H không thấy H ở nhà nên điện thoại cho G biết, đồng thời C chạy sang nhà nói cho Trần Văn An biết việc G bị đánh. An điều khiển xe mô tô biển số: 70E1-407.95 chở C đến gặp G và cùng đến khu công nghiệp Phước Đông-Bời Lời. Lúc này, Trần Văn N và Trần Văn P xin về sớm để tìm H và T đánh. P điều khiển xe mô tô biển số: 70M2-7168 về nhà trọ Hữu Thành thuộc ấp Phước Đức B, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh gặp Bế Văn L đang uống rượu, P rủ L

đi đánh H và T thì L đồng ý. P điều khiển xe mô tô biển số: 70M2-7168 chở L đi tìm H và T nhưng không gặp, lúc đó N điện thoại kêu P chở L đến trước cổng công ty Lu Thai thuộc khu công nghiệp Phước Đông-Bời Lời để gặp N. Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, P, L, G, An, C, N cùng gặp nhau tại ngã tư đường rẽ vào công ty Lu Thai đứng đợi H và T để đánh.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, N phát hiện H điều khiển xe mô tô biển số: 70E1-163.37 chở T vào công ty nên la lên "Nó kìa, đánh chết mẹ nó luôn". H điều khiển xe chở T rẽ phải bỏ chạy hướng về ngã tư Nông trường, P điều khiển xe mô tô biển số: 70M2-7168 chở L ngồi phía sau, G điều khiển xe mô tô biển số: 70E1-385.17, N điều khiển xe mô tô biển số: 70E1-290.42, An điều khiển xe mô tô biển số: 70E1-407.95 chở C cùng đuổi theo H và T. Khi đến đoạn đường tiếp giáp giữa đường nhựa và đường đất đỏ phía trước nhà kho của công ty G-FORTUNE thuộc ấp Phước Đức A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây N thì xe mô tô của H bị ngã xuống vũng nước, xe mô tô của P chở L cũng ngã theo, xe của N, G, An và C chạy đến. H và T bỏ chạy bộ theo đường đất đỏ, đoạn đường không có đèn chiếu sáng, P và L bỏ xe đuổi theo, G và N điều khiển xe mô tô đuổi theo khoảng 20 m nhưng do đường trơn nên để xe lại chạy bộ. N và L đuổi theo H đến gần kênh nước suối Bà Tươi thì không thấy H đâu nên tìm xung quanh, còn P và G đuổi theo T nhưng T chạy qua mương nước, núp vào bụi cây P và G không thấy nên tìm xung quanh. An chạy bộ theo đường đất đỏ một đoạn không thấy ai nên An quay ra, còn C bỏ xe và đứng tại vũng nước dùng đèn xe mô tô của P chiếu sáng cho cả nhóm tìm H và T nhưng không thấy nên tất cả quay ra, đến vị trí xe của H ngã, N rút bugi xe mô tô của H còn P và L đẩy xe H vứt xuống mương nước và cả nhóm bỏ đi. T quay ra không thấy H nên điện thoại cho anh Đoàn Duy A và anh Nguyễn Đặng T đi tìm H nhưng không thấy. T thông báo cho gia đình H biết để tìm kiếm. Đến khoảng 13 giờ ngày 28-5-2018, gia đình H tổ chức tìm kiếm và phát hiện H chết dưới kênh nước suối Bà Tươi nên trình báo Công an. Ngày 29-5-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn G, Trần Văn P, Trần Văn N, Bế Văn L để điều tra xử lý theo quy định pháp luật. Qua điều tra các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như nên trên.

Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: HS 792/ĐC.2018 ngày 30-5-2018 của Trung tâm pháp y Thành P Hồ Chí Minh xác định mẫu máu của Đặng Lý H có nồng độ ethanol trong máu là 28,67 mg/100ml máu.

Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: MS 730/ĐC.2018 ngày 14-6-2018 của Trung tâm pháp y Thành P Hồ Chí Minh xác định mẫu máu, phủ tạng, chất chứa trong dạ dày của Đặng Lý H không phát hiện có chất độc thường gặp.

Kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số: 04.161/MBH-18 ngày 29-6-2018 của Trung tâm pháp y Thành P Hồ Chí Minh các mẫu da, não, tim, phổi, gan của Đặng Lý H gửi đến giám định xác định các tạng thoái hóa, da vùng đỉnh bị sây sát, da trán và da-cơ vùng môi trên bị dập, phù phổi cấp, các tạng sung huyết.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 574/KL-KTHS ngày 12-7-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh xác định Đặng Lý H chết do ngạt nước + đa chấn thương phần mềm/ người có sử dụng Ethanol với hàm lượng 28,67 mg/100ml máu.

Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 03/2018/GĐHS ngày 19-12-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Lý H do thương tích gây nên là 08%, không có cơ sở y học để trả lời thương tích do vật gì gây ra.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 133/2018/TgT ngày 09-7-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh xác định Lê Nhựt T bị thương tích 09%, không có cơ sở y học để trả lời thương tích do vật gì gây ra, thương tích không ảnh hưởng đến thẩm mỹ.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 đoạn gỗ tròn, dài 1m63, hai đầu có vết gãy nham nhở, đường kính đầu lớn 0m05, đường kính đầu nhỏ 0m032; 01 đôi dép, kích thước 0m27 x 0m10, loại dép xốp, quai kẹp, trên đế có chữ BIOREWCATHA; 01 áo khoác mặt ngoài màu đỏ có chữ SNOW FASHION 79, mặt trong màu xanh; 01 áo mưa màu xanh, mặt sau lưng có chữ Công Ty TNHH LUTHAI VIỆT NAM; 01 áo mưa màu đỏ có nhiều ngôi sao màu trắng; 01 đôi dép kích thước 0m26 x 0m10 bằng nhựa, loại quai ngang; 01 nón kết vải màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh, phía sau nón có chữ màu trắng T Hoàng; 01 xe mô tô hiệu Exciter màu đen, biển số 70E1-385.17, số máy G3E6E0303204, số khung 0710HK211142, dung tích xi lanh 149cm^3, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 điện thoại di động, hiệu OPPO màu đỏ đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 áo thun tay ngắn màu hồng; 01 áo khoác tay dài màu đỏ, trên áo có chữ MONSTER; 01 quần Jean màu xanh đen; 01 nón bảo hiểm màu trắng sọc xanh, trên nón có chữ Andes; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI (khe 1): 357202079082161, số IMEI (khe 2): 357203079082169, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 áo thun tay ngắn màu hồng; 01 áo khoác dài tay màu xanh đen hiệu adidas; 01 quần tây dài màu xám; 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đen, biển số 70E1-290.42, số máy 5C64179464, số khung RLCS5C6HOFY179459, dung tích xi lanh 110cm^3, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 nón bảo hiểm màu đen, trên nón có chữ Hoangnam; 01 điện thoại di động hiệu MI5, số IMEI 1: 862155036136561, IMEI 2: 862155036136579 màu trắng, có sim số 01656900836, đã qua sử dụng bị bể màn hình cảm ứng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter biển số 70E1-407.95 màu cam đen, số máy G304E657210, số khung 0610JY630884, dung tích xi lanh 149cm^3, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 quần sọt màu xanh và 01 áo khoác tay dài màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 1202-2, số IMEI: 354308/03/523571/1 màu xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 quần sọt màu đỏ; 01 áo thun ngắn tay màu cam; 01 áo khoác tay dài màu đen; 01 nón bảo hiểm màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7,

IMEI 1: 359752071717253, IMEI 2: 359753071717251 màu trắng, có sim số 01649904739, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, bị bể màn hình; 01 xe mô tô Exciter màu đỏ đen, biển số 70M2-7168, số máy 5P71-018663, số khung P710AY018659, dung tích xi lanh 134cm^3, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 012350 mang tên Trần Văn T, sinh năm 1966, xe biển số 70M2-7168; 01 sợi dây thắt lưng bằng da, dài 104cm, rộng 04cm, dày 0,5cm, đầu dây thắt lưng bằng kim loại màu trắng, trên đầu dây có chữ VerSace; Tiền Việt Nam 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Tất cả đã chuyển sang Chi cục Thi hành án huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tạm giữ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Đặng Lý H yêu cầu bồi thường tiền mai táng 114.500.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 139.000.000 đồng. Các bị cáo G, N, P, A đã tác động đến cha mẹ là ông Trần Văn T, bà Trần Thị T nộp tổng cộng 30.000.000 đồng để bồi thường. Bị cáo C tác động đến mẹ là bà Trần Thị Lan nộp 10.000.000 đồng, bị cáo L tác động đến mẹ bà Lèo Thị Thúy nộp 10.000.000 đồng để bồi thường.

Đối với Lê Nhựt T có hành vi dùng tay đánh bị cáo G, nhưng G không yêu cầu xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không xử lý.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 103/2019/HS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gòa Dầu, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn G, Trần Văn N, Bế Văn L, Trần Văn P, Trần Văn A, Châu Minh C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ vào Điểm a Khoản 4 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn G 05 (năm) năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 04 (bốn) năm tù.

Xử phạt bị cáo Bế Văn L 04 (bốn) năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 03 (ba) năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Văn A 03 (ba) năm tù.

Xử phạt bị cáo Châu Minh C 03 (ba) năm tù.

Bản án còn tuyên về bồi thường thiệt hại; biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, các bị cáo G, N, L, P, A, C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, ông Đặng Văn B và bà Lý Thị G kháng cáo yêu cầu xét xử các bị cáo về tội "Giết người", "Cướp tài sản" và tăng bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì rất ăn năn hối hận.

Đại diện hợp pháp của bị hại là bà G, ông B giữ nguyên nội dung kháng cáo, cho rằng các bị cáo khi rượt đuổi bị hại H và T có mang theo hung khí nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ; trên cơ thể bị hại H có trên 10 vết thương, mặt bị hại thâm tím… cơ quan điều tra chưa làm rõ; ngoài 06 bị cáo này còn có những đối tượng khác cùng tham gia rượt đuổi, đánh bị hại H, cơ quan điều tra chưa làm rõ; Quá trình giải quyết vụ án, gia đình có nhiều đơn khiếu nại yêu cầu làm rõ nguyên nhân cái chết của bị hại H nhưng không được chấp nhận; đã yêu cầu T hành giám định lại nhưng không được giải quyết, đề nghị khai quật mồ của bị hại H để khám nghiệm tử thi lại vì H bị gãy xương ở mặt mà không có thể hiện trong khám nghiệm tử thi. Kết luận giám định pháp y số 574/KL-KTHS ngày 12-7-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh xác định về nguyên nhân chết, kết luận này không rõ ràng, không đủ tính chính xác. Với hành vi của các bị cáo, đề nghị xử lý tội "Giết người".

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại H trình bày về phần bồi thường thiệt hại: Bản án sơ thẩm tuyên bồi thường 126.750.000 đồng là chưa thỏa đáng. Đề nghị chấp nhận các khoản sau: Mai táng phí là 114.5000.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng theo quy định của pháp luật vì bà G 60 tuổi không còn sức lao động, ông B 63 tuổi đã nghỉ hưu do mất sức lao động, H là người sống chung với cha mẹ, ông bà có 01 người con lớn tên Đặng Công P và 02 người con gái đã có gia đình và sống riêng. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 263.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng do Hội đồng xét xử xem xét. Ngoài ra, quá trình điều tra thu thập chứng cứ, cơ quan điều tra có nhiều sai phạm, vi phạm, đại diện bị hại khiếu nại nhiều lần nhưng không được giải quyết là vi phạm Thông tư 02/TTLL ngày 22-12-2018 về trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Các bị cáo kháng cáo và đại diện bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ cho yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của 06 bị cáo. Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư L bào chữa cho 06 bị cáo trình bày:

- Về nguyên nhân xảy ra vụ án do bị hại H và T đánh bị cáo G tại trước cửa quán của anh Sa, đã được anh Sa can ngăn. Bị cáo G lo sợ và không muốn bị đánh nữa và chỉ muốn nhờ anh em đánh trả thù nên không ai mang vũ khí, qua lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng cũng thể hiện các bị cáo chỉ rượt đuổi, không đánh được H, do không tìm thấy H nên các bị cáo bỏ về, các kết luận giám định cũng thể hiện thương tích của H là 08%, của T là 09%, không xác định được do vật gì gây ra. Do đó, có căn cứ xác định các vết thương của H và T là do

hành vi rượt đuổi của các bị cáo dẫn đến H, T bị ngã xe, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là phù hợp.

- Đối với việc chịu hậu quả cái chết của bị hại H: Sau khi bị ngã xe, H và T chạy bộ để trốn thoát, các bị cáo đuổi theo tới vị trí số 10, chạy tiếp tới vị trí số 15 thì không thấy H, T ở đâu nên các bị cáo có tìm kiếm nhưng không thấy nên bỏ về. Như vậy, các bị cáo có hành vi rượt đuổi nhưng không đánh được H, T, không xác định được thời điểm bị hại H chết, bị hại H chết có thể sau khi các bị cáo bỏ về.

-Hành vi các bị cáo chưa đánh được bị hại H rõ nhất qua lời khai của bị hại T xác định là không bị ai đánh. Đặt trường hợp sau khi các bị cáo về, H quay ra, trượt chân té buộc các bị cáo chịu trách nhiệm đối với cái chết của bị hại H là oan cho các bị cáo. Thời gian diễn biến nhanh, thể hiện qua lời khai của Đào Duy An, khi biết rượt đuổi đánh nhau An điện thoại cho công an khu vực và chạy đến hiện trường thì sự việc đã xong, bị hại T quay ra và về công ty làm việc tiếp. Do đó, chưa đủ cơ sở xác định các bị cáo truy đuổi đến mức anh H chết.

- Đối với đôi giày của bị hại H: Mục đích các bị cáo là đánh nhau, không có ý thức cướp đôi giày, cũng giống như các bị hại đánh bị cáo G lấy nón của bị cáo G. Bị hại có một phần lỗi trong vụ án.

- Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, trước khi phạm tội luôn chấp hành chính sách pháp luật của địa phương, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường xong theo bản án sơ thẩm, đề nghị xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo G: Bị cáo có giấy xác nhận ngày 29-10-2019 của công an xã là chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi là đã đánh bị cáo trước, bị cáo chỉ rượt đuổi và đã bồi thường thêm cho gia đình bị hại H, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với bị cáo N: Bị cáo là anh ruột của bị cáo G, thấy em bị đánh, trong lúc nóng giận chỉ muốn đánh dằn mặt H và T, không có ý định gây thương tích dẫn đến chết người. Bị cáo cũng có xác nhận chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, đã bồi thường thêm cho gia đình bị hại. Ngoài ra, bị cáo là trụ cột trong gia đình, có 02 con nhỏ, một bé 04 tuổi, một bé mới sinh, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo L: Bị cáo không quen biết H và T, bị cáo chỉ quen với P, không quen biết hết anh em bị cáo G, bị cáo không có động cơ gì đánh H, T. Bị cáo biết hành vi rượt đuổi là sai trái. Bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc Tày, đã thực hiện nghĩa vụ quân sự, có ông là liệt sĩ, đã bồi thường thêm cho gia đình bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo P: Bị cáo không tác động lên thân thể anh H, chỉ đuổi theo H nên bị cáo không chịu trách nhiệm đối với cái chết của H. Bị cáo có nhân thân tốt, đã bồi thường thêm cho bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo A: Sau khi H và T ngã xe, bị cáo dừng lại, không đuổi theo H, H chết lúc nào bị cáo không biết. Bị cáo có nhân thân tốt, đã bồi thường theo bản án sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo C: Các bị cáo chỉ đuổi theo, không có sự phân công, phân nhóm. Sau khi H và T ngã xe, bị cáo dừng lại, không đuổi theo H. Bị cáo có nhân thân tốt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là trụ cột trong gia đình do cha bị tai biến không đi lại được, bị cáo đã bồi thường xong theo bản án sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Th bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại trình bày;

- Vụ án có tính chất phức tạp, có nhiều tình tiết chưa được làm rõ, biên bản thực nghiệm hiện trường mâu thuẫn với hành vi của các bị cáo; biên bản ghi lời khai của người làm chứng có nhiều mâu thuẫn. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là chưa phù hợp, có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội. Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là chưa có cơ sở bởi các lý do sau:

- Về tội danh là chưa đúng vì hậu quả dẫn đến chết người là đặc biệt nghiêm trọng. Sau khi bị đánh, G huy động anh em đến để đánh H, T, các bị cáo có sự phân công trong việc thực hiện tội phạm. Các bị cáo khai rượt đuổi 2-3 cây số là mâu thuẫn với khoảng cách và thời gian rượt đuổi. Anh T khai các bị cáo không chạm vào người anh T chứ không khai là các bị cáo không chạm váo người anh H. Các thương tích của anh H do đâu mà có, nếu một người chết bình thường thì gương mặt sẽ không bị biến dạng như vậy. Các bị cáo khai chạy sau anh H khoảng cách 6-7 mét, H rơi xuống kênh thì tại sao không thấy. H có thể bị các bị cáo đánh chết rồi vứt xuống kênh. Các bị cáo khai không mong muốn cái chết nhưng để mặc cho hậu quả xảy ra. Cơ quan điều tra chưa làm rõ vết thương hình vòng cung ở trán do đâu mà có.

- Về tố tụng: Quá trình điều tra gia đình bị hại khiếu nại nhiều lần nhưng không được giải quyết, kết luận về nguyên tử vong của bị hại chưa chính xác, không biết nguyên nhân là chết do ngạt nước hay do bị đánh chết, vi phạm khoản 2 Điều 211 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các công văn trả lời số 969 và 100 là không khách quan bởi chính các cơ quan này ra các kết luận giám định. Cơ quan điều tra không cho T hành đối chất khi phát hiện mâu thuẫn trong lời khai của các bị cáo là vi phạm Điều 189 Bộ luật Tố tụng hình sự. Phía bị hại có đơn yêu cầu thay đổi Thẩm phán chủ tọa sơ thẩm, chưa được giải quyết nhưng cấp sơ thẩm vẫn xét xử vụ án. Các bị cáo truy đuổi quyết liệt, còn truy hô "đánh chết mẹ nó đi" và có mang hung khí, còn có những người khác tham gia nhưng chưa được làm rõ, lọt người phạm tội, tại tòa các bị cáo khai né tránh, cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" là chưa phù hợp. Đôi giày của bị hại H các bị cáo cướp rồi đem về nhà dùng, bị cáo này mang không vừa thì đem cho bị cáo khác. Đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hủy bản án sơ thẩm.

Luật sư H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại trình bày:

So sánh các vụ án rượt đuổi bằng xe máy dẫn đến chết người đã được xét xử tại tỉnh Tây N, vụ án này cũng có nhiều điểm tương đồng, do đó, cần xét xử các bị cáo trong vụ án này về tội "Giết người".

Có sự thông cung trong vụ án này bởi lẽ tại bút lục 299 và 310, có khả năng Điều tra viên viết và đưa cho bị can chép lại, làm sai lệch hồ sơ vụ án. Xe của bị hại là xe Sirius, còn xe các bị cáo là xe Exciter, các bị cáo khai rượt đuổi với vận tốc 50-60 km/h là chưa thành khẩn khai báo. Bị cáo N, P xin về trước là có sự thống nhất ý chí đi tìm H tại cổng công ty, khi thấy H, T thì N hô "nó kìa". Bị cáo L cầm cây màu đen nhưng Điều tra viên không truy tìm cây màu đen ở đâu, cơ quan điều tra không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình.

Thực nghiệm hiện trường ngày 25-7-2018, trước đó 14,15 ngày có biên bản hỏi cung việc thực nghiệm hiện trường có đúng diễn biến sự việc hay không trong khi chưa thực nghiệm hiện trường, như vậy là mâu thuẫn về trình tự thời gian.

Đề nghị khai quật tử thi để truy xét các dấu vết trên cơ thể bị hại, việc khai quật tử thi đã được gia đình bị hại đồng ý theo Điều 37, Điều 38 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm, điều tra ở cấp tỉnh.

Bà G, ông B: Đồng ý khai quật mồ bị hại H lên để làm cho minh bạch.

Ông Nguyễn Thanh H là Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Cơ quan giám định không làm hết chức năng, còn nhiều vết thương nhưng không được giám định, từ khi chết đến 06 tháng sau mới T hành giám định thương tích trên hồ sơ. Đại diện bị hại khiếu nại nhưng điều tra không giải quyết, có rất nhiều vi phạm cần làm rõ.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận như sau:

[1] Về Tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23-10-2019, đại diện của bị hại có đơn kháng cáo; ngày 07-11-2019, 06 bị cáo có đơn kháng cáo. Qua xem xét đơn kháng cáo của đại diện bị hại và các bị cáo đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xem xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử của cấp sơ thẩm, thấy rằng:

[2.1] Đối với việc thực nghiệm điều tra:

- Theo quyết định thực nghiệm điều tra được thực hiện vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 10-7-2018. Tuy nhiên, đến thời điểm T hành thì do trời mưa to nên không thực hiện được, việc thực nghiệm điều tra được hoãn lại ngày 25-7-2018.

Tại biên bản lấy lời khai bị cáo Trần Văn N, Trần Văn P (bút lục 269, 270, 295, 296), Điều tra viên hỏi nội dung liên quan đến thực nghiệm điều tra là không phù hợp về mặt thời gian, các tài liệu này Hội đồng xét xử không sử dụng để xem xét, đánh giá chứng cứ khi giải quyết vụ án. Ngoài ra, tại bút lục 323 là biên bản lấy lời khai bị hại Lê Nhựt T ngày 28-5-2018 do cán bộ điều tra Lý Thanh Sang T hành thực hiện nhưng theo quyết định phân công điều tra viên, cán bộ điều tra vụ án thì không có tên Lý Thanh Sang nên tài liệu này không sử dụng để xem xét, đánh giá chứng cứ. Ngoài ra, tại bút lục 299 bản tự khai của bị cáo Trần Văn An, tự ghi câu hỏi và tự trả lời. Tài liệu này, Hội đồng xét xử không xem xét đánh giá chứng cứ khi xét xử.

- Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đặng Công P (anh ruột bị hại H), bị hại Lê Nhựt T và các bị cáo đều xác định việc thực nghiệm điều tra đúng diễn biến sự việc và cơ quan điều tra đã cho T hành nhận dạng, xác định các đồ vật tại hiện trường, có cứ cứ thể hiện việc thực nghiệm điều tra khách quan, phù hợp Điều 204 Bộ luật Tố tụng hình sự, có giá trị pháp lý để Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá chứng cứ khi xét xử. Do đó, Luật sư trình bày biên bản thực nghiệm điều tra mâu thuẫn với hành vi của bị cáo là không có cơ sở.

[2.2] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, đại diện bị hại có đơn khiếu nại. Căn cứ Điều 475 Bộ luật Tố tụng hình sự, cơ quan điều tra công an huyện Gò Dầu đã ra quyết định số 04/QĐ ngày 06-9-2018 trả lời khiếu nại của ông Đặng Văn B. Sau đó, tại quyết định số 01/QĐ-VKS ngày 12-10-2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu ra quyết định giải quyết khiếu nại. Việc khiếu nại của đại diện bị hại đã được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu thực hiện đúng theo quy định tại Điều 475 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi thụ lý hồ sơ vụ án, theo đơn bảo lãnh của gia đình bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã thay đổi biện pháp ngăn chặn theo Điều 121, điều 278 Bộ luật Tố tụng hình sự thuộc thẩm quyền của Tòa cấp sơ thẩm.

[3] Qua diễn biến tại phiên tòa, có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo được thực hiện như sau: Bị hại Đặng Lý H và bị cáo Trần Văn G nhà ở gần nhau, có xảy ra mâu thuẫn về việc bị cáo G chạy xe mô tô phía trước H mà không bật đèn xi nhan khi rẽ vào nhà. Từ đó, H gây gổ và đánh nhau tại nhà ông Trần Văn T (cha bị cáo G). Sự việc này có sự xác nhận của công an xã G2, huyện G3 (bút lục 351). Xuất phát từ sự việc này, khoảng 19 giờ ngày 27-5-2018, trên đường Đặng Lý H và Lê Nhựt T đi làm gặp Trần Văn G điều khiển xe mô tô, cả 02 chặn đầu xe G và dùng tay, chân, nón bảo hiểm đánh, G bỏ chạy và được người khác can ngăn, sau đó H và T lấy nón bảo hiểm của G lên xe chạy đi. Tức giận việc bị đánh, G thông báo cho anh em: Bị cáo N, bị cáo A, bị cáo C, bị cáo P và P rủ thêm bị cáo L cùng làm chung, tất cả kéo đến cổng công ty LuThai nơi H và T làm việc, đứng chờ để đánh trả thù. Và thực tế, 06 bị cáo đã sử dụng 04 xe mô tô rượt đuổi bị hại H, T một đoạn đường dài 2.400m thì bị ngã xe, các bị cáo tiếp tục đuổi chạy bộ 200-300m. Bị hại H chạy thẳng lên bờ kênh, bị hại T rẽ phải chạy vào hướng bụi rậm, cây cối. Không đuổi kịp và bị mất dấu, sau đó các bị cáo ra về. Đến 13 giờ

chiều ngày 28-5-2018, phát hiện xác bị hại H nằm dưới kênh Suối Bà Tươi tại cành cây khô.

- Tại các kết luận giám định của cơ quan chức năng thể hiện thương tích của bị hại T là 9%, thương tích của bị hại H là 8%.

- Kết luận về nguyên nhân cái chết của bị hại H: "Chết do ngạt nước và đa chấn thương phần mềm/ người có sử dụng ethanol với hàm lượng 28,67 mg/100ml máu". Cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung "làm chết người". Đại diện hợp pháp của bị hại, bà G, ông B không đồng tình với tội danh trên, yêu cầu xử lý 06 bị cáo về tội danh "Giết người", Luật sư bảo vệ cho đại diện bị hại yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để xét xử các bị cáo về tội "Giết người".

[4] Xét kháng cáo của đại diện bị hại và lời trình bày của các Luật sư Hội đồng xét xử, thấy rằng:

[4.1] Đối với nội dung kháng cáo: Các bị cáo sử dụng hung khí đánh nhau, ngoài 06 bị cáo phạm tội còn có những đối tượng khác cùng tham gia rượt đuổi chưa được cơ quan điều tra làm rõ, bỏ lọt người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Tại bút lục 329, 330 bị hại Lê Nhựt T khai như sau: "*... tôi thấy có người trong nhóm của G cầm một cái nón bảo hiểm, ngoài ra tôi không thấy ai cầm theo hung khí gì nữa cả...*"; "*Trước đây tôi khai không đúng sự thật vì tôi mong muốn cơ quan công an xử lý nặng đối với nhóm của G nhưng đến nay công an đã làm rõ nên tôi xin khai đúng sự thật*". Bị hại H đã chết, bị hại T là người cùng bị các bị cáo rượt đuổi đã xác định không thấy ai cầm hung khí gì. Lời khai này là chứng cứ quyết định, phù hợp với lời khai của Đào Duy An. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại T thay đổi lời khai nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh và đối với nội dung kháng cáo này, tại công văn số 88 ngày 07-6-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã yêu cầu Cơ quan điều tra làm rõ 13 vấn đề trong đó có vấn đề này. Do đó, nội dung kháng cáo này không có căn cứ.

[4.2] Đối với nội dung kháng cáo cho rằng: Gia đình bị hại đã làm đơn khiếu nại gửi nhiều nơi nhưng không được giải quyết, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Trong quá trình điều tra, ông Đặng Văn B có đơn khiếu nại về việc không khởi tố bị can, lệnh bắt giam đối với Châu Văn C và Trần Văn An. Tại Quyết định số 04/QĐ ngày 06-9-2018, Công an huyện Gò Dầu ra quyết định giải quyết khiếu nại của ông Đặng Văn B như sau:

Kết quả kiểm tra, xác minh khiếu nại như sau: Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu đang củng cố tài liệu, chứng cứ xử lý đối với Châu Minh C và Trần Văn An, vụ án đang trong giai đoạn điều tra, chưa kết thúc điều tra. Giải quyết khiếu nại như sau: Nội dung khiếu nại của ông Đặng Văn B là sai.

- Ông B tiếp tục khiếu nại Quyết định số 04 của Công an huyện Gò Dầu, vào ngày 12-10-2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu ra Quyết

định giải quyết khiếu nại số 01 nội dung: Không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại của ông B, giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại của Phó Thủ trưởng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu.

- Trong quá trình Tòa án sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án, ông B và bà G khiếu nại yêu cầu T hành giám định lại nguyên nhân cái chết của bị hại Đặng Lý H. Tại Quyết định số 05 ngày 29-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, trả hồ sơ điều tra bổ sung, yêu cầu giám định lại nguyên nhân cái chết bị hại H, theo đơn khiếu nại của bà G, ông B. Ngày 03-9-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu ra văn bản số 06 nội dung: Không chấp nhận yêu cầu điều tra bổ sung của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu.

- Xét thấy, ông B bà G đã nhiều lần khiếu nại, nhiều nội dung khác nhau đã được các cơ quan T hành tố tụng cấp sơ thẩm giải quyết xong.

[5] Đối với yêu cầu khai quật tử thi lên khám nghiệm lại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi xảy ra vụ án, ngày 07-6-2018, bà G, ông B có đơn yêu cầu giải quyết, xử lý nghiêm những người có hành vi vi phạm pháp luật và yêu cầu bồi thường, hoàn toàn không đề cập đến việc bị hại H bị gãy xương mặt. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phúc trình bày khi khám nghiệm tử thi có mặt ông chứng kiến và thấy có quay phim. Tại văn bản số 22 ngày 24-8-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu trả lời, khi T hành khám nghiệm tử thi, Cơ quan điều tra có T hành chụp ảnh và đã lưu vào hồ sơ vụ án, không có quay phim, ghi hình.

[5.1] Đối với nguyên nhân chết của bị hại Đặng Lý H: Cơ quan điều tra đã T hành trưng cầu giám định 05 loại giám định tại nhiều cơ quan chức năng gồm: Trung Tâm pháp y tỉnh Tây Ninh; Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh và Trung Tâm pháp y thành P Hồ Chí Minh. Trong đó, tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 574/KL-KTHS ngày 12-7-2018, kết luận nguyên nhân chết của bị hại H: "Do ngạt nước + đa chấn thương phần mềm/người có sử dụng ethanol với hàm lượng 28,67mg/100ml máu".

[5.2] Để làm rõ hơn về nguyên nhân chết của bị hại H, tại Công văn số 117 ngày 28-7-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã yêu cầu giải thích về Kết luận giám định. Tại văn bản số 969/PC09 ngày 28-7-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh trả lời: "Với người sử dụng ethanol hàm lượng 28,67mg/100ml máu là hàm lượng thấp, không trực tiếp gây ra nguyên nhân chết mà là nguyên nhân làm trầm trọng và thúc đẩy nhanh nguyên nhân chết của Đặng Lý H.

- Về mặt đại thể (mổ tử thi): Mũi, miệng trào dịch bọt màu hồng hoặc trắng ở mũi, miệng được tìm thấy trong khoảng 50-60% các trường hợp ngạt nước, bởi vì bọt nước được tạo thành là do sự trộn lẫn giữa không khí với nước và chất nhầy của đường hô hấp, trong thời gian các hoạt động thở sâu, tích cực (giai đoạn thở khó, gắng sức) có dấu hiệu này là bằng chứng tin cậy chứng tỏ nạn nhân rơi xuống nước lúc còn sống. Phổi 02 bên trương căng (là tình trạng phổi dãn mạnh) sung -

xuất huyết, cắt ngang tổ chức phổi còn nhiều dịch bọt màu hồng tràn ra (là tình trạng tăng dịch ở phổi).

- Về mặt vi thể (mô bệnh học): Tiêu bản phổi, phế nang và mô kẻ ngấm đầy dịch phù màu hồng, hồng cầu tơ huyết. Các mạch máu phổi sung huyết, đó là bằng chứng của tình trạng phù phổi cấp (do nước vào phổi). Tiêu bản tim gan là tình trạng xung huyết.

- Từ hai cơ sở khoa học trên, đủ cơ sở kết luận nạn nhân Đặng Lý H là người còn sống bị rơi xuống nước (ngạt nước).

- Đối với trường hợp dạ dày có nước hoặc không có nước: Tùy theo nguyên nhân, hoàn cảnh và tình trạng của người khi bị rơi xuống nước, bình thường khi có phản xạ nuốt thì không có phản xạ thở và ngược lại, nên khi dị vật lọt vào khí quản thì khí quản tăng co, lúc này phản xạ nuốt và thở lệch pha nhau. Tùy vào thời gian gắng sức của từng cơ địa mà nước vào phổi hoặc dạ dày nhiều hay ít. Thường nước vào dạ dày một lượng ít sẽ kịp thời chuyển vào tá tràng và thậm chí vào phần đầu của hổng tràng (ruột non) nên dạ dày không thấy nước. Dạ dày có nước hay không có nước không phải là căn cứ để xác định nguyên nhân chết, bởi vì người trưởng thành có thể uống 2-3 lít nước là bình thường".

[5.3] Để ra Kết luận giám định số 574 ngày 12-7-2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh dựa vào 03 kết luận giám định của Trung tâm pháp y Thành P Hồ Chí Minh: (i) Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HS792/ĐC.2018 ngày 30-5-2018; (ii) Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số MS730/ĐC.2018 ngày 14-6-2018 và (iii) Kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 04.161/MBH.18 ngày 29-6-2018. Do đó, Kết luận giám định số 574 ngày 12-7-2018 và văn bản giải thích hỗ trợ chuyên môn số 969 ngày 28-7-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh là hoàn toàn có cơ sở khoa học về pháp y. Ông B, bà G và các vị Luật sư yêu cầu giám định lại nguyên nhân cái chết của bị hại Đặng Lý H nhưng không trình bày hoặc cung cấp được chứng cứ, tài liệu khoa học nào để phản bác hoặc thể hiện có sự nghi ngờ về kết luận 574 ngày 12-7-2018, Do đó, việc đề nghị khai quật tử thi, giám định lại nguyên nhân cái chết là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét về tội danh:

[6.1] 06 bị cáo có hành vi sử dụng xe mô tô rượt đuổi bị hại trong lúc đang điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, rượt đuổi quãng đường dài 2.400m thì bị hại bị té ngã, tại đây hai bị cáo P và L cũng bị té ngã, xe và người đều va chạm xuống đất. Qua kiểm tra xe mô tô, các vết trầy xước xe mô tô của bị cáo P, bị hại H điều khiển, đều phù hợp với lời khai của bị hại T và 06 bị cáo. Do đó, có căn cứ xác định việc bị hại H điều khiển xe chở T trong lúc chạy trốn, chạy để thoát khỏi sự rượt đuổi của 06 bị cáo và bị ngã xe xuống đất là có thật, bị gây thương tích tại đây. Sau đó, các bị cáo tiếp tục chạy bộ, rượt đuổi nhau, do bị đuổi nên 02 bị hại cố gắng chạy. Khi bị hại H chạy thẳng lên bờ kênh thì trời đang mưa lâm râm, trời tối (hơn 08 giờ đêm) tại khu vực này hoang vắng, bụi rậm. Các bị

cáo và bị hại đều không thông thạo địa hình tại đây. Do đó, khi bị mất dấu không tìm được hai bị hại nên các bị cáo đã trở về. Theo hiện trường để lại tại bờ kênh có vết xới đất dài 03 mét theo chiều hướng xuống đáy kênh và kết hợp Kết luận giám định số 574 và các kết luận giám định khác của Trung tâm pháp y Thành P Hồ Chí Minh, kết luận giám định về thương tích, biên bản khám nghiệm tử thi, các vết thương trên người của bị hại H thể hiện: Vết thương ở gót chân phải rách da bờ mép nham nhở; vết say sát da từ vai phải xuống khuỷu tay phải mặt ngoài cánh tay vết thương này phù hợp với vết rách vai áo bên phải; vết say sát da tạo thành vùng mảng ở lưng; vết say sát da cánh tay trái... đa số vết thương đều là say sát da tạo thành mảng. Do đó, kết luận giám định pháp y xác định không có cơ sở khoa học xác định thương tích do vật gì gây ra. Có cơ sở xác định bị hại H bị trược chân ngã xuống nước kênh, trong đêm tối, phần bị rượt đuổi chạy mệt, phần có ít nồng độ cồn trong người nên đã chết dưới nước. Hậu quả chết người này là do các bị cáo gây ra, tất cả các bị cáo cùng chịu chung hậu quả. Mục đích các bị cáo tiếp tục chạy bộ đuổi để đánh nhau với H nhưng hậu quả H trượt chân xuống kênh chết là ngoài ý muốn của các bị cáo, Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 4 Điều 134 với tình tiết định khung "làm chết người" là có căn cứ. Lời trình bày của các Luật sư cho rằng phạm tội "Giết người" và so sánh với các vụ án khác xảy ra tại địa bàn Tây Ninh là không có căn cứ, các vụ án trước đây rượt đuổi nhau ngã xe gây chết người tại chỗ hoặc chết trên đường đi cấp cứu. Riêng trong vụ án này, sau khi bị ngã xe, các bị hại đứng dậy và tiếp tục chạy bộ 200m-300m để thoát khỏi sự rượt đuổi. Nguyên nhân chết không phải do ngã xe mà là do trượt té xuống kênh nước do bị rượt đuổi.

[6.2] Xét về tội "Cướp tài sản": Sau khi rượt đuổi không được, các bị cáo quay ra thấy giày của bị hại H nên đã lấy mang về. Việc này không cấu thành tội phạm hình sự. Đại diện bị hại có thể yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện dân sự khi có yêu cầu.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các khoản tiền bồi thường hợp lý. Bị hại H không phải là con duy nhất của bà G và ông B, ngoài H ra, ông bà còn có 03 người con khác đã trưởng thành, đang tuổi lao động. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu tiền cấp dưỡng, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo về bồi thường thiệt hại.

[8] Xét kháng cáo của 06 bị cáo và lời bào chữa của Luật sư thấy rằng:

- 06 bị cáo nhận thức được điều khiển xe là nguồn nguy hiểm cao độ, rượt đuổi nhau gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng con người nhưng các bị cáo vẫn cố ý rượt đuổi, sau khi bị hại té ngã xuống vũng sình lầy, các bị cáo tiếp tục đuổi theo để đánh nhau nhưng không tiếp cận, không đánh được bị hại. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục nộp số tiền 81.787.500 đồng để khắc phục xong phần bồi thường theo bản án sơ thẩm đã tuyên, thể hiện tính ăn năn hối cải, tiếp tục khắc phục hậu quả. Tuy nhiên,

xem xét tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, mức án cấp sở thẩm đã xử là phù hợp.

[9] Xét lời bào chữa của Luật sư Nguyễn Thị L cho rằng bị hại H và T có phần lỗi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị hại H đã nhiều lần gây gổ đánh nhau với bị cáo G, ngày xảy ra vụ án, bị hại H và T chủ động chặn xe đuổi đánh bị cáo G và lấy nón bảo hiểm. Từ đó, có cơ sở xác định bị hại có một phần lỗi.

Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định. Người đại diện bị hại phải chịu án phí đối với phần bồi thường không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Trần Văn G, Trần Văn N, Bế Văn L, Trần Văn P, Trần Văn A và Châu Minh C.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lý Thị G và ông Đặng Văn B

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn G, Trần Văn N, Bế Văn L, Trần Văn P, Trần Văn A, Châu Minh C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn G 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-5-2018 đến ngày 18-01-2019.

- Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-5-2018 đến ngày 18-01-2019.

- Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bế Văn L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-5-2018 đến ngày 18-01-2019.

- Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-5-2018 đến ngày 18-01-2019.

- Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn A 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Châu Minh C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 586, 587, 590, 591, 593 Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo Trần Văn G, Trần Văn N, Bế Văn L, Trần Văn P, Trần Văn A, Châu Minh C phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Đặng Văn B, bà Lý Thị G số tiền 126.750.000 đồng. Mỗi bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường cho ông B, bà G số tiền 21.125.000 (hai mươi mốt triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Ghi nhận các bị cáo G, N, P, A, L, C đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng tại cấp sơ thẩm và 76.750.000 đồng tại cấp phúc thẩm theo Biên lai thu số 0003907 ngày 04-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (các bị cáo đã bồi thường xong).

4. Án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn G, Trần Văn N, Trần Văn P, Trần Văn An, Bế Văn L và Châu Minh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Ghi nhận các bị cáo đã nộp xong theo Biên lai thu số 0003907 ngày 04-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn G, Trần Văn N, Trần Văn P, Trần Văn An mỗi bị cáo phải chịu 681.250 (sáu trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi) đồng. Ghi nhận các bị cáo đã nộp xong theo Biên lai thu số 0003907 ngày 04-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Văn G, Trần Văn N, Trần Văn P, Trần Văn An, Bế Văn L và Châu Minh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lý Thị G, ông Đặng Văn B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
-Vụ Giám đốc kiểm tra TANDTC (Vụ1)
- VKSND tỉnh TN;
- Công an huyện Gò Dầu
- Phòng PV 06
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- TAND huyện Gò Dầu;
- Chi cục T.H.A DS huyện Gò Dầu;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu THS; hồ sơ vụ án.

Đã ký

Phạm Thị Thanh Giang